

Số: 107/HD-VPĐP

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Tạm thời thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017; Công văn số 1115/VP-KTN ngày 16/4/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn tạm thời thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. Khái niệm, phạm vi, đối tượng và tiêu chuẩn lựa chọn xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”

1. Khái niệm: “Khu dân cư kiểu mẫu” trong xây dựng nông thôn mới phải là: Khu dân cư có cảnh quan đường làng ngõ xóm sáng, xanh, sạch đẹp, môi trường sinh thái trong lành, công tác vệ sinh môi trường đảm bảo, hạ tầng thiết yếu khu dân cư được sử dụng, cải tạo, nâng cấp đúng quy trình; Nhà ở, vườn hộ, chuồng trại trong khu dân cư được quy hoạch, chỉnh trang, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, sắp xếp hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, mô hình phát triển sản xuất và các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả rõ nét; trình độ dân trí ngày càng cao, văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa được nâng lên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên hơn; quy chế dân chủ cơ sở được phát huy, quốc phòng, an ninh trật tự nông thôn được bảo đảm; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, tăng cường.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn địa điểm để xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”

- Lựa chọn khu dân cư tiêu biểu có mức độ đạt chuẩn các tiêu chí về hạ tầng ở mức cao; có các tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người/năm, tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, tỷ lệ trẻ đến lớp đúng độ tuổi, tỷ lệ hộ dân tham gia bảo hiểm y tế phải cao hơn mức đạt chuẩn của Bộ tiêu chí.

- Đội ngũ cán bộ thôn và người dân trong khu dân cư nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm tích cực, chủ động, đồng tình hưởng ứng, cam kết tham gia xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

- Các hộ gia đình trong khu dân cư phải gương mẫu nâng cao ý thức xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, đoàn kết, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục trong cộng đồng dân cư; các gia đình sống hòa thuận, quan hệ xóm giềng đoàn kết, thân thiện.

- Người dân chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước thôn, bản; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng của thôn và khu dân cư.

II. Nội dung xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”

1. Nhà ở và các công trình phù trợ

1.1. Nhà ở dân cư trong khu dân cư kiểu mẫu:

- Yêu cầu cần phải đạt: Nhà ở dân cư đạt chuẩn theo quy định, đồng thời phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của địa phương. Không gian trong nhà như nơi thờ cúng, phòng tiếp khách, phòng ngủ... phải được chỉnh trang, bố trí hợp lý và bảo đảm mỹ quan; đồ đạc, vật dụng trong nhà phải được sắp xếp đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, tiện lợi và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Phục dựng nhà ở theo phong tục tập quán, truyền thống của địa phương.

1.2. Nhà bếp và các công trình phụ

- Yêu cầu cần phải đạt: Khu vực bếp ăn phải được bố trí phù hợp, gọn gàng, ngăn nắp, thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ; nhà tắm, nhà vệ sinh được xây dựng đảm bảo thuận tiện sinh hoạt, kín đáo, hợp vệ sinh, có hệ thống nước thải được xử lý không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Quy định vị trí cho các vật dụng trong bếp để đảm bảo vệ sinh, khoa học; sử dụng thùng rác có nắp đậy trong bếp, phân loại rác để thuận tiện cho việc xử lý rác thải ngay tại gia đình.

1.3. Sân nhà (nếu có):

- Yêu cầu cần phải đạt: Phải được cứng hóa và quét dọn vệ sinh sạch sẽ hằng ngày; khuôn viên sân nhà có hàng rào ước lệ (phân ngăn cách với vườn hộ) bằng các hình thức như cây xanh hoặc xây, hoặc xếp các vật liệu cứng.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Trong khuôn viên sân nhà thiết kế bồn trồng hoa, chậu cảnh, khung giàn, tạo cảnh quan, không gian xanh và mỹ quan cho khu vực sân nhà.

1.4. Ngõ vào nhà:

- Yêu cầu cần phải đạt: Phải được cứng hóa và quét dọn hằng ngày, hai bên phải có hàng rào ước lệ bằng các hình thức như trồng hoa, cây xanh, xây hoặc xếp bằng các vật liệu cứng đảm bảo mỹ quan và sạch sẽ.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Dụng khung giàn trồng các loại cây dây leo, trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hai bên ngõ vào nhà và phải thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, vệ sinh để tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

1.5. Cổng, hàng rào các hộ gia đình:

- Yêu cầu cần phải đạt: Phải được xây dựng phù hợp với điều kiện của gia đình, đảm bảo an ninh trật tự, mỹ quan và tạo được sự thống nhất chung trong khu dân cư về chiều cao và cách thức trang trí cổng và tường rào.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: "Xanh hóa" hàng rào, cổng nhà theo hướng như sau:

+ Đối với những hộ đã có hàng rào xanh phải được thường xuyên cắt tỉa để tạo cảnh quan xanh, đẹp, gần gũi và thân thiện với môi trường; rà soát trồng bổ sung thêm và chăm sóc đảm bảo độ dày và cắt tỉa phù hợp, chiều cao hàng rào giữa các hộ trong khu dân cư phải có sự thống nhất để bảo đảm mỹ quan chung (Hàng rào xanh trong khu dân cư do các hộ dân tự thống nhất về loại cây, độ dày và chiều cao).

+ Đối với các hộ đã cứng hóa hàng rào: Nếu còn diện tích đất hành lang đường rộng hơn quy định tối thiểu thì khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh mặt trước tường rào, hoặc trồng các loại cây leo, bám phủ xanh tường rào và chăm sóc cắt tỉa theo sự thống nhất trong khu dân cư.

2. Cải tạo vườn hộ, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh

2.1. Vườn hộ gia đình:

- Yêu cầu cần phải đạt: Vườn hộ gia đình phải được thường xuyên phát dọn, không để diện tích bỏ hoang, phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng đất để phát triển kinh tế gia đình và tạo không gian vườn hộ sạch đẹp (các hộ gia đình tự đề xuất ý tưởng, với sự góp ý của cán bộ thôn, xã và cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đó các hộ gia đình thực hiện cải tạo, chỉnh trang vườn hộ bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ gia đình).

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Vườn hộ gia đình phải được quy hoạch theo từng nội dung cụ thể; lựa chọn những cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để tăng thu nhập từ vườn hộ.

2.2. Chuồng trại chăn nuôi:

- Yêu cầu cần phải đạt: Phải được xây dựng bảo đảm theo quy định hợp vệ sinh môi trường; đảm bảo xử lý chất thải chăn nuôi không gây ô nhiễm môi trường, không xả thải trực tiếp ra môi trường, không thả đông gia súc, gia cầm ra các khu vực sân, vườn, đường làng, ngõ xóm, các khu vực công cộng trong khu dân cư (chăn nuôi gia cầm thì cần phải quy hoạch khu chăn thả riêng, có hàng rào lưới không thả gia cầm ra sân, nhà, đường công cộng).

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Phát triển chăn nuôi theo hướng tập chung, tạo thành sản phẩm hàng hóa và xử lý chất thải chăn nuôi bằng bể Bioga, hoặc dùng các chế phẩm sinh học, độn lót sinh học...).

3. Cảnh quan đường làng, ngõ xóm "sáng - xanh - sạch - đẹp"

- Yêu cầu cần phải đạt: Đường và hệ thống thoát nước trong khu dân cư phải đạt chuẩn theo quy định; khu dân cư phải có quy chế dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm (tối thiểu hai tuần một lần); giao các tuyến đường, đoạn đường cho các nhóm hộ dân (hoặc từng hộ dân) đảm nhận tự quản để thực hiện quét dọn, phát quang, vệ sinh sạch sẽ thường xuyên; các tuyến đường chính trong khu dân cư phải có hệ thống điện chiếu sáng; tuyến đường trục chính trong khu dân cư được bố trí các pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền về các chủ trương chính sách của đảng và nhà nước; xây dựng đời sống văn hoá; bảo vệ môi trường,... gắn với xây dựng nông thôn mới và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Tại các khu dân cư đã có dịch vụ thu gom rác thì bố trí các thùng rác công cộng để thu gom rác thải; tại các khu dân cư chưa có dịch vụ thu gom rác thải thì vận động xây dựng "Hố rác gia đình" để tự xử lý hoặc thành lập tổ hợp tác hoặc HTX môi trường để thu gom, vận chuyển rác thải đến bãi rác tập trung của xã, huyện, tránh tập trung rác lâu ngày gây ô nhiễm môi trường.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Các tuyến đường trục chính trong khu dân cư trồng cây xanh bóng mát hai bên lề đường hoặc thiết kế, xây dựng hàng rào xanh hai bên đường, xây dựng đường hoa để tạo cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp.

4. Chính trang nhà văn hóa và khu thể thao thôn

4.1. Nhà văn hóa thôn

- Yêu cầu cần phải đạt: Nhà văn hóa của thôn phải đạt chuẩn theo quy định; phát huy tối đa tính năng sử dụng, tạo thành nơi tập trung sinh hoạt, giao

lưu, trao đổi, học tập của nhân dân trong thôn; bên trong và khuôn viên nhà văn hóa phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, có bố trí các nội quy, hương ước, pano, áp phích tuyên truyền hợp lý.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Tạo cảnh quan khuôn viên nhà văn hoá như trồng cây xanh và quy hoạch vườn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

4.2. Khu thể thao thôn:

- Yêu cầu cần phải đạt: Phải có quy hoạch đạt chuẩn theo quy định, hiện tại tối thiểu phải có sân thể thao đơn giản để đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân.

- Nội dung khuyến khích thực hiện: Xây dựng khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch; tăng cường phong trào rèn luyện thể dục thể thao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thành lập các câu lạc bộ thể thao theo sở thích,...

III. Kinh phí thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”

1. Kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình

- Kinh phí hỗ trợ trực tiếp từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đồng thời lồng ghép với Chương trình hỗ trợ xi măng giao thông nông thôn; nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp, nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất xây dựng nông thôn mới và các chương trình khác để thực hiện hỗ trợ xây dựng mô hình; ngoài các nguồn hỗ trợ từ ngân sách, cấp huyện, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã và các Ban phát triển thôn chủ động tuyên truyền, vận động nhân dân đối ứng kinh phí và kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ khác để xây dựng mô hình.

- Các nội dung có hỗ trợ xây dựng khu dân cư kiểu mẫu từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước chỉ mang tính chất khích lệ, làm động lực, ưu tiên hỗ trợ những nội dung khó, mới, kinh phí hỗ trợ không thực hiện đầu tư vào các hạng mục xây dựng cơ bản mà chủ yếu để hỗ trợ thực hiện các nội dung: Hỗ trợ các hộ dân trong khu dân cư chỉnh trang nhà ở (sân, cổng, tường rào, các công trình phù trợ,...), hỗ trợ cải tạo vườn tạp, chuồng trại chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng hàng rào xanh; trồng cây xanh, trồng hoa, cây bóng mát ở đường trục chính, chỉnh trang nhà văn hóa thôn; lắp đặt điện chiếu sáng đường trục chính; hỗ trợ thực hiện vệ sinh môi trường trong khu dân cư; lắp biển báo giao thông đầu các trục thôn; lắp pano, áp phích tuyên truyền; mua sắm một số dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao ở khu thể thao thôn (nếu thực sự cần thiết); các nội dung cần thiết, phù hợp khác để thực hiện các nội dung xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu.

2. Thanh quyết toán nguồn vốn:

Thực hiện theo yêu cầu tại công văn số 1115/VP-KTN của Văn phòng UBND tỉnh ngày 16/4/2017 về việc xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, cụ thể như sau: Các chủ đầu tư, hệ thống tài chính, kho bạc trên địa bàn tỉnh chỉ đạo vận dụng linh hoạt các quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục thanh quyết toán nguồn vốn, đảm bảo mục tiêu để thực hiện, huy động tốt sức dân và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước trực tiếp cho các hạng mục đầu tư, giảm tối đa các chi phí gián tiếp, trung gian.

III. Các bước xây dựng khu dân cư kiểu mẫu

1. Khảo sát lựa chọn địa điểm: Mỗi xã chọn 01 thôn, nếu địa bàn thôn rộng không tập trung thì lựa chọn một khu tiêu biểu trong thôn khoảng từ 20 hộ trở lên, đáp ứng cơ bản các tiêu chuẩn để lựa chọn xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”, được người dân đồng tình ủng hộ, hướng ứng tham gia.

2. Tổ chức họp dân thông tin đầy đủ nội dung về xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”, những việc phải làm, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia gia để người dân và cộng đồng dân cư đóng góp ý kiến và tự nguyện đăng ký tham gia xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” (Tối thiểu phải có 80% trở lên số hộ đồng tình và cam kết). Sau khi thống nhất trong khu dân cư, Trưởng Ban phát triển thôn có văn bản đăng ký khu để xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” gửi Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã (kèm theo cả danh sách các hộ đăng ký tham gia có ký tên).

3. Trên cơ sở đăng ký của thôn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã chỉ đạo, hướng dẫn, Ban Phát triển thôn và các hộ gia đình thống nhất các nội dung thực hiện trong khu dân cư (phương án chỉnh trang nhà cửa, quy hoạch vườn hộ của từng hộ gia đình, chỉnh trang hàng rào, đường làng, ngõ xóm và các nội dung khác cần thực hiện trong khu dân cư) xây dựng phương án, dự toán (mẫu kèm theo) thực hiện báo cáo UBND xã thẩm định cho ý kiến, sau đó trình UBND huyện phê duyệt dự toán, phương án theo quy định.

4. UBND cấp huyện giao Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp huyện hoặc phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra thẩm định phương án, dự toán thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” của cấp xã và phê duyệt dự

toán, phương án (Tùy điều kiện cụ thể của từng xã có thể giao cho UBND xã hoặc Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp huyện làm chủ đầu tư); trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã thực hiện theo từng nội dung công việc theo phương án, dự toán được duyệt bảo đảm hiệu quả và tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các hộ dân tham gia thực hiện mô hình

- Chủ động đề xuất phương án chỉnh trang nhà cửa, công, tường rào, các công trình phụ trợ, cải tạo vườn tạp, di dời trường trại,... của hộ gia đình.

- Cam kết thực hiện đúng, đủ các nội dung đảm bảo tiến độ, thời gian cụ thể và trực tiếp thực hiện theo phương án đề xuất đã được duyệt với tinh thần tự nguyện, tự giác, chủ động. Cam kết đối ứng kinh phí của gia đình, kết hợp với kinh phí hỗ trợ của nhà nước các nội dung theo phương án đề xuất được duyệt.

- Tăng cường và chủ động bàn bạc, thảo luận, đề xuất phương án thực hiện nội dung công việc chung trong khu dân cư; tham gia nhiệt tình, có trách nhiệm để thực hiện các nội dung công việc chung trong khu dân cư.

2. Cấp thôn

- Chủ động lựa chọn mô hình thực hiện trong xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” và xây dựng nội dung, phương án, kế hoạch, dự toán thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn với phương châm dân biết, dân bàn, dân quyết định, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi, Nhà nước và các tổ chức chỉ định hướng, hỗ trợ và giúp đỡ.

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, kế hoạch thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu; những nội dung cơ bản phải thực hiện để cán bộ đảng viên và người dân hiểu rõ và chủ động tham gia; xây dựng các phong trào trong các Hội, đoàn thể và toàn dân chung tay xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

- Chủ động thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cấp thôn cần ưu tiên các công việc như: Chỉnh trang đường làng, ngõ xóm tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các hộ gia đình trong khu dân cư chỉnh trang nhà ở, vườn hộ và chuồng trại theo đúng tiến độ.

- Phân công trách nhiệm các tổ chức, cá nhân chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung công việc thuộc trách nhiệm của thôn; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, và nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung công việc đã hoàn thành của thôn và các hộ trong khu dân cư.

3. Cấp xã

- Phối hợp với Ban phát triển thôn và các hộ gia đình thống nhất các nội dung thực hiện trong khu dân cư xây dựng phương án, dự toán thực hiện báo cáo Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp huyện. Phê duyệt phương án, dự toán và kế hoạch chi đạo, triển khai thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

- Trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung trong xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tìm kiếm, kêu gọi huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ, hỗ trợ xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”. Động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, hộ gia đình điển hình, tiêu biểu trong xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

- Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng mô hình nông thôn kiểu mẫu theo các nội dung, phương án đã được duyệt.

4. Cấp huyện

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện: Chỉ đạo Văn phòng Điều phối, các phòng ban, tổ chức liên quan, trực tiếp tư vấn, hỗ trợ, góp ý xã, thôn thực hiện các nội dung liên quan đến chuyên môn phụ trách trong suốt quá trình triển khai xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”; huy động lồng ghép, kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ các nội dung xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

- Văn phòng Điều phối cấp huyện phân công cán bộ chuyên trách trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ các xã thôn thực hiện các nội dung trong xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” trên địa bàn huyện.

- Ngoài những địa điểm được tinh chọn thí điểm xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”, các huyện, thành phố chủ động chỉ đạo mỗi xã đã đạt chuẩn nông thôn mới lựa chọn, bố trí kinh phí để xây dựng từ 1-2 khu dân cư kiểu mẫu theo các nội dung hướng dẫn.

5. Cấp tỉnh

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố khảo sát lựa chọn một số thôn tiêu biểu trong số các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để thí điểm xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” tổng thể tạo mô hình rõ nét trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện các khu dân cư kiểu mẫu tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo yêu cầu chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế

hoạch số 37/KH-UBND ngày 24/02/2017 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017.

- Đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các huyện, xã, thôn thực hiện các nội dung xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”.

Trên đây là hướng dẫn tạm thời xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đóng góp ý kiến để Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp hoàn thiện Bộ tiêu chí hướng dẫn “Khu dân cư kiểu mẫu” áp dụng chung trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

Nơi nhận:

- VPĐP TW CTMTQG XDNTM(B/c);
- BCD xây dựng NTM tỉnh(B/c);
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- MTTQ tỉnh
- Các Đoàn thể CT-XH tỉnh;
- BCD, VPĐP các huyện, TP;
- Lãnh đạo VPĐP;
- Phòng KHTT; KTHT; HCTH;
- Lưu VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Hoàng Đăng Dũng

MẪU
PHƯƠNG ÁN

Thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” tại thôn.....

*(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-..... ngày...../...../năm 201...
của..... về việc phê duyệt phương án và dự toán xây dựng “Khu dân cư
kiểu mẫu” tại thôn..... xã.....)*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Tên mô hình:

2. Địa điểm thực hiện:

3. Tổng diện tích khu (thôn) thực hiện:

4. Số hộ trong khu (thôn):....., trong đó số hộ chính sách.....hộ, hộ nghèo,....., hộ cận nghèo.....

5. Số hộ đăng ký tham gia:, trong đó số hộ chính sách.....hộ, hộ nghèo,....., hộ cận nghèo.....

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày..... tháng..... năm 201... đến ngày tháng năm 201....

7. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện: Văn Phòng Điều phối tỉnh, Văn phòng Điều phối huyện. Các cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành có liên quan của tỉnh và các phòng ban chuyên môn cấp huyện, UBND xã.

8. Chủ đầu tư:

9. Tổ chức, đơn vị thực hiện: Thôn....., xã....., huyện.....

10. Tổng kinh phí thực hiện mô hình:....., trong đó hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước năm 201....., vốn lồng ghép từ các chương trình khác,.....vốn của dân....., và vốn khác,.....

11. Nội dung đăng ký thực hiện xây dựng năm 20.....

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Quyết định số ngày /.../.../20... của UBND huyện về phê duyệt kế hoạch phân bổ kinh phí..... năm 20...;

2. Căn cứ Hướng dẫn số...../HD-VPĐP ngày...../...../20... của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn về hướng dẫn tạm thời xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” tỉnh Lạng Sơn;

3. Căn cứ.....

III. ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng các hộ:

1.1. Nhà ở: Tổng số nhà:....., trong đó số nhà đạt chuẩn,..... nhà, số nhà chưa đạt chuẩn,.....

1.2. Công trình phụ:

- Số nhà có nhà tắm:....., trong đó: Xây dựng cố định:.....nhà, tạm thời và chưa đạt chuẩn.....nhà. Số nhà chưa có nhà tắm.....

- Số nhà có nhà vệ sinh: trong đó: Đạt chuẩn.....nhà, chưa đạt chuẩn.....nhà. Số nhà chưa có nhà vệ sinh.....

- Chuồng trại chăn nuôi: Số nhà đạt chuẩn....., số nhà chưa đạt chuẩn..... Thu nhập từ chăn nuôi các hộ: Số hộ có thu nhập từ 100 triệu đồng/năm trở lên.....; số hộ có thu nhập từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.....; số hộ có thu nhập từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.....; số hộ có thu nhập dưới 20 triệu đồng....., số hộ không có thu nhập từ chăn nuôi.....

- Ngõ vào nhà: Số nhà ngõ đã được cứng hóa....., số nhà chưa được cứng hóa....., số km²

1.3. Vườn hộ:

- Số hộ có vườn, rừng từ 1.000m² trở lên.....

- Số hộ có vườn, rừng dưới 1.000m².....

- Số hộ có thu nhập vườn, rừng từ 100 triệu đồng/năm trở lên.....; số hộ có thu nhập từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.....; số hộ có thu nhập từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.....; số hộ có thu nhập dưới 20 triệu đồng....., số hộ không có thu nhập từ chăn nuôi.....

1.4. Hàng rào:

- Số km hàng rào tiếp giáp giữa hộ gia đình và đường giao thông trong thôn (khu)....., trong đó: Số km hàng rào cứng hóa....., số km hàng rào xanh phù hợp với quy định....., số km hàng rào tạm.....

2. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng các nội dung ngoài hộ gia đình của khu (thôn):

2.1. Đường giao thông:

- Tổng km đường của khu (thôn):.....

+) Đường trục xã:.....km, số km đạt chuẩn....., số km chưa đạt chuẩn.....

+) Đường trục thôn:.....km, số km đạt chuẩn....., số km chưa đạt chuẩn, nội dung chưa đạt.

+) Đường ngõ xóm:km, số km đạt chuẩn....., số km chưa đạt chuẩn, nội dung chưa đạt.

- Số km các loại đường có hệ thống điện chiếu sáng....., số km chưa có điện chiếu sáng.....

- Số km các loại đường có trồng cây xanh bóng mát....., số km chưa có.....

2.2. Nhà văn hóa và khu thể thao thôn: Đạt hay chưa đạt:.....

2.3. Vệ sinh môi trường: Đạt hay chưa đạt:.....

2.4. Thu nhập các hộ: Số hộ có thu nhập bình quân đầu người/hộ/năm đạt từ 26 triệu đồng trở lên....., số hộ dưới 26 triệu đồng.....

2.5. Văn hóa- giáo dục- y tế: Đạt hay chưa đạt.....

2.6. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự xã hội:.....

3. Đánh giá chung về kết quả khảo sát các nội dung của thôn (khu):.....

IV. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN XÂY DỰNG “KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU”

Căn cứ kết quả khảo sát và nội dung thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” trong năm 2017 Ban quản lý xã đưa ra những nội dung công việc cụ thể, chi tiết khối lượng cần thực hiện, hỗ trợ và chỉ rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện:

1. Nội dung trọng tâm của khu:

Nêu rõ các nội dung trọng tâm thực hiện, thể hiện điểm nổi bật (Kiểu mẫu) của khu sau khi hoàn thành xây dựng mô hình.

2. Các nội dung thực hiện cụ thể:

2.1. Nhà ở và các công trình phụ trợ

- Chính trang nhà ở: Làm những việc cụ thể gì, cách làm như thế nào và phải tạo thành sự đồng bộ trong toàn khu.

- Nhà bếp : Nội dung chính trang, cải tạo như thế nào

- Các công trình phụ: Nhưng công trình nào phải di dời, cải tạo, chính trang như thế nào để đảm bảo vệ sinh theo quy định.

- Sân nhà (nếu có): Số lượng, nội dung cải tạo, chính trang để tạo thành sự đồng nhất của cả khu như: Thống nhất khuôn viên sân, bồn hoa, tường bao (cây xanh, hoa, hay cứng hóa, chiều cao, hình thức,...)

- Ngõ vào nhà: Số lượng, nội dung cần chính trang, cải tạo. Phải có sự thống nhất của cả khu về hình thức, nội dung thực hiện

- Cổng: Số lượng, nội dung thực hiện, theo hướng đồng nhất về hình thức cổng, kiểu cách cổng (đối với cổng xây dựng mới).

- Hàng rào các hộ gia đình (phần tiếp giáp với đường giao thông): Số lượng cải tạo, thực hiện chính trang. Phải thống nhất trong toàn khu về nội dung thực hiện như: Tường rào cứng thì trồng loại cây leo bám nào, tường rào xanh trồng loại cây nào (gần nhà thì trồng cây gì, chiều cao, chiều dày, xa nhà trồng cây gì,....)

- Thời gian thực hiện từng nội dung nói trên

2.2. Cải tạo vườn hộ, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh

- Vườn hộ gia đình: Phải được quy hoạch theo điều kiện của từng hộ gia đình và thống nhất trong toàn khu, khuyến khích xây dựng, cải tạo vườn theo hướng tận dụng tối đa diện tích, đa dạng hóa các loại cây trồng thiết yếu phục vụ cuộc sống hằng ngày và tạo sản phẩm hàng hóa giá trị kinh tế cao. Đồng thời

ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống tưới, cách thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả, bền vững và an toàn để tăng thu nhập từ vườn.

- Chuồng trại chăn nuôi: Phải được thống nhất bố trí, di dời hợp lý, đảm bảo vệ sinh; quy hoạch khu chăn thả trong hộ phải có phương án quy hoạch đảm bảo không thả rông gia súc, gia cầm trong khuôn viên nhà ở và khu dân cư, xử lý chất thải chăn nuôi hợp vệ sinh không xả thải trực tiếp ra môi trường làm gây ô nhiễm môi trường nước, không khí và làm mất mỹ quan trong khu dân cư

- Thời gian thực hiện từng nội dung nói trên

2.3. Cảnh quan đường làng, ngõ xóm "sáng - xanh - sạch - đẹp"

- Đường giao thông trong khu: Số km phải chỉnh trang, sửa chữa, nội dung thực hiện,.....; số m cây xanh trồng, loại cây, thống nhất chiều cao, độ dày của hàng rào xanh hai bên đường, thống nhất loại cây xanh bóng mát trồng bên đường, khoảng cách, số lượng cây trồng,....; số km chiếu sáng đường thôn (số cột, bóng, dây, hình thức làm....)

- Cổng khu, cổng thôn: Thống nhất về kiểu dáng, nội dung trang trí, tuyên truyền để nhận diện "Khu dân cư kiểu mẫu"

- Vệ sinh môi trường: Thu gop tập trung hay xử lý rác theo hộ, cách thực hiện, nội dung cụ thể, quy chế vệ sinh của khu,....

- Thời gian thực hiện từng nội dung nói trên

2.4. Chỉnh trang nhà văn hóa và khu thể thao thôn

- Chỉnh trang nhà văn hóa: Nội dung thực hiện, số lượng,.... tạo khuôn viên, trồng cây xanh,...

- Khu thể thao thôn: Nội dung cải tạo, nâng cấp, mở rộng,...

- Thời gian thực hiện từng nội dung nói trên

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ

Nơi nhận:

.....

MẪU
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” tạithôn..... xã.....

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-..... ngày...../...../năm 201...

của về việc phê duyệt phương án và dự toán xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” tại thôn..... xã.....)

Căn cứ Phương án thực hiện xây dựng dự toán chi tiết cho từng nội dung thực hiện đồng thời chi rõ các nguồn kinh phí. Lưu ý kinh phí nhà nước chỉ mang tính hỗ trợ, và thực hiện những nội dung khó, cần phải hỗ trợ còn lại phát huy nội lực từ cộng đồng dân cư và huy động khác.

S TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					Ghi chú	
					Tổng	Ngân sách Nhà nước		Nhân dân	Lồng ghép		Nguồn khác
						Định mức	Số tiền				
I	Hỗ trợ các hộ gia đình										
1	Hỗ trợ chỉnh trang nhà cửa, cổng, tường rào, di dời chuồng trại, xây dựng nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ khác với										
-	Hỗ trợ di dời chuồng trại										
-	Hỗ trợ di dời xây dựng nhà vệ sinh										
-	Hỗ trợ chỉnh trang các công trình phụ khác (cụ thể từng công trình....)										
-	Hỗ trợ cải tạo vườn tạp: Ghi rõ, chi tiết từng nội dung (giống cây, phân bón, hệ thống tưới....)										
-	Hỗ trợ chăn nuôi: Ghi rõ từng nội dung hỗ trợ: Xử lý chất thải chăn nuôi, lưới quây khu vực chăn nuôi gia cầm,...										
										

2	Hỗ trợ trồng hàng rào cây xanh hoặc xanh hóa tường rào cứng các hộ dân cư và nhà văn hóa																				
...																				
II	Hỗ trợ thôn (khu)																				
1	Hỗ trợ chỉnh trang nhà văn hóa, ghi rõ nội dung hỗ trợ (pano, biển, hàng rào, cây xanh,...)																				
2	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp đường giao thông, mương thoát nước,...																				
3	Hỗ trợ thấp sáng đường thôn																				
4	Hỗ trợ pano, áp phích, biển hiệu tuyên truyền hai bên đường trực chính trong khu dân cư.																				
5	Hỗ trợ trồng cây xanh bóng mát hai bên đường.																				
6	Hỗ trợ vệ sinh môi trường (thùng rác, dụng cụ thu gom,...)																				
...																				

(Dự toán tổng thể của xã được xây dựng trên cơ sở tổng hợp dự toán của từng hộ trong khu và dự toán chung của khu, khi trình phải kèm theo cả dự toán của các hộ và khu)